



Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ một

KIỂM TRA BÀI CŨ



KIỂM TRA BÀI CŨ

★ Chứng minh cho thấy, năm pháp thiên ngay một tâm niệm?



NĂM PHÁP THIÊN NGAY MỘT TÂM NIỆM

1 Không tin tâm mình là Phật. Không có chánh tín nhân quả. Thích các phép màu để tu luyện theo nhiều phương thức khác nhau. Không hướng đến giác ngộ tự tâm = **Thiên ngoại đạo.**

2 Có tin nhân quả, nhưng thích sanh lên cõi Trời, hoặc thích trụ vào Tứ Thiên để được an ổn cho bản thân. Không cầu minh đạt chánh pháp, không cầu giác ngộ = **Thiên phàm phu.**

3 Thấy thật có sanh tử đáng sợ, thấy có Niết-bàn tịch tịnh để chấp vào (*ngã không thiên chơn*). Tuy thấy các pháp là KHÔNG, nhưng còn chấp thủ Niết-bàn tịch tịnh = **Thiên Tiểu Thừa.**

4 Không dám tin mình ngay đây trực ngộ. Không hướng thẳng tự tánh dụng công. Dùng các pháp quán để thấy rõ Ngã và Pháp đều không (*là vẫn còn can thiệp trên Ngã – Pháp*). Hằng ngày dùng trí bát nhã quán chiếu để tâm được an tịnh, chân lý hiển bày = **Thiên Đại Thừa.**

5 Tin tâm mình là Phật; tin chắc ngay đời này được giác ngộ. Chỉ cốt kiến tánh, không chấp công phu, dụng công hướng thẳng tự tánh. Ngay đây nhận thẳng tự tánh giác sáng, sống thẳng đó là đích thực tu hành. Thời tiết nhân duyên chín muồi, tánh này tự bùng vỡ, bùng sáng. Hằng ngày sống thẳng tánh này, tùy duyên tiêu dung tập khí mà không thấy có tập khí được tiêu trừ. Đây là chánh nhân để thành tựu Phật đạo = **Thiên Tối Thượng Thừa.**

NĂM PHÁP THIỀN CÓ CÙNG NGỘ TÁNH HAY KHÔNG?

1

✿ Các pháp Thiền cũng như Thiền Thượng Thừa, cuối cùng đều ngộ tánh như nhau?

- Nếu ngộ tánh, hoặc tin mình có Phật tánh, hướng tánh tu hành,
- Thì đã là Thiền Thượng Thừa rồi. Tức là đã vào trong điền địa của Thiền Thượng Thừa rồi. Không còn là các pháp Thiền khác.
- Bởi hành giả không phải Thiền Thượng Thừa, sẽ chưa biết, hoặc không dám tin tâm mình là Phật. ⇔ **BẰNG CHỨNG**:
- Đức Phật thuyết Kinh Pháp Hoa, nói Tri Kiến Phật, 500 vị A La Hán rút lui.
- Kinh Kim Cang, Phật nói: “Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, có người tri giới, tu phước, đối với nghĩa lý này hay sanh lòng tin, cho những điều đó là thật; phải biết người ấy chẳng ở một Đức Phật, hai Đức Phật, ba, bốn, năm Đức Phật gieo trồng căn lành, mà đã ở chỗ vô lượng, ngàn vạn Đức Phật gieo trồng các căn lành. Người nghe nghĩa lý này, cho đến chỉ một niệm sanh lòng tin thanh tịnh”.
- Nay chúng ta đã có được chủng duyên đặc biệt này, nên tôn quý, siêng tu để vun bồi.

NĂM PHÁP THIỀN CÓ CÙNG NGỘ TÁNH HAY KHÔNG?

2

✿ **Điểm khác biệt giữa các Pháp Thiền khác, với Thiền Tối Thượng Thừa.**

❖ **Các pháp thiền còn lại, khác với Thiền Tối Thượng Thừa ở chỗ:**

- **Thiền Thượng Thừa:** Đạt ngộ bản tánh → Tánh tự vô tướng, tự định, muốn động cũng không được.
- **Các pháp Thiền khác:** Chưa biết tự tánh, dụng công đạt đến thanh tịnh. Trong vi tế, có làm cho được thanh tịnh và có chỗ thanh tịnh → Do đó, khó sáng tự tánh.
- Bởi cho đó là rốt ráo rồi, không còn gì khác hơn.
- **Có người cho rằng: Lý là như vậy, nhưng dụng công tu cho được thì khó quá.**

3

✿ **Không dễ - Không khó.**

- Hoặc là ngay đây trực ngộ, bừng sáng; hoặc khéo thâm nhận thẳng tự tánh.
- Nếu chưa → Tu tập như thường ngày vẫn tu. Chỉ là tin tâm mình là Phật, người khác ngộ được thì mình cũng có khả năng ngộ đạo. Bởi ai cũng sẵn Phật tánh.
- Khéo dụng công, không để rơi vào tướng của dụng công, tướng của pháp và tướng của tâm.
- Theo thời gian, thuần thực, đắc lực thì tánh tự bừng ngộ.
- Đây chỉ thuần là việc tu tập, là một cách KHÉO TU TẬP → Nên không khó, không dễ.

THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Thiên Tông được truyền vào Việt Nam sớm nhất từ khi nào?
- 2) Thiên Tông Việt Nam được sáng lập từ khi nào?
- 3) Có người cho rằng, tri vọng (*Biết vọng không theo*) giống như vớt bọt để lấy nước. Bọt do nước biến hiện, nếu vớt hết bọt thì lấy nước ở đâu? Giải thích.



Có người cho rằng, tri vọng (*Biết vọng không theo*) giống như vớt bọt để lấy nước. Bọt do nước biến hiện, nếu vớt hết bọt thì lấy nước ở đâu? Giải thích?

1

*** KHÔNG ĐƯỢC LÀM: KHÔNG LÀM NHẬN BỌT LÀM NƯỚC.**

- Bọt do nước biến thành ⇔ Vọng tướng, từ tự tâm biến hiện.
- Tuy nhiên: Nước thì hay chở thuyền. Bọt sóng thì lật úp thuyền. ⇔ Cũng vậy: Tâm thì đưa chúng sanh đến an lạc, giải thoát. Vọng thì đưa vào sanh tử khổ đau.
- Không nên làm nhận bọt làm nước. Không nhận làm VỌNG là CHƠN.

2

*** KHÔNG BIẾT NHƯNG TỰ NÓI: Đã biết pháp tri vọng chưa?**

- Chưa học kỹ, chưa dụng công, chưa có kinh nghiệm, chưa cảm nhận được kết quả → Thì rõ là chưa biết gì về pháp tri vọng cả (*Có học hiểu cũng chưa nhận được*).
- Chưa biết, biết chưa tới mà nói → Thì Pháp Tri Vọng kia là do quý vị trên tự quy ước đặt ra theo kiểu của họ, rồi tự phát ngôn tùy tiện → Tự mình làm cho mình lầm.

✿ NHẬN CHÂN ĐÚNG ĐẪN PHÁP TRI VỌNG

1. Hòa Thượng Tông Chủ dạy Pháp Tri Vọng gồm có:

- ✧ **Tướng Tri Vọng:** Cho người mới thực hành Thiền, nhưng vẫn hướng tánh tu tập. Cụ thể:
 - Ngồi yên, tỉnh giác. Nếu có niệm khởi thì biết nó là huyền hóa, không theo (Không đuổi dẹp).
- ✧ **Tánh Tri Vọng:** Cho người công phu thuần thực (mới vào hoặc đã lâu). Cụ thể:
 - Tâm lắng lặng, không khởi nhưng tự sáng biết rõ ràng.
 - Hành giả thấy rõ, chơn và vọng đều từ một thể của tự tánh.
 - Như sóng và nước tuy khác, nhưng đồng một tánh ướt.

2. Hành giả tin hiểu, áp dụng hạ thủ công phu → Khéo thể nhận:

- Đang khi vọng tưởng, tánh này không thiếu vắng.
 - Vì tánh này luôn sẵn đủ, → Nên mới biết đang có vọng hoặc không vọng tưởng.
 - Ai cũng sẵn đủ, nhưng hiện tại còn bị vọng chi phối → Bởi chưa khéo nhận lại.
- Đã khéo nhận lại thì vọng còn hay hết, đều không can hệ. Chỉ sống bằng tánh này.
- Công phu thuần thực, đắc lực → Vọng tưởng tự mất lực chi phối → Sẽ bình thường.
- Thời tiết nhân duyên chín muồi → Tánh này bùng vỡ → Vọng tưởng tự dứt bật.

VỚI HÀNH GIẢ CHƯA KIẾN TÁNH, CÒN ĐANG DỤNG CÔNG TU TẬP “PHÁP TRI VỌNG”, (TƯỚNG TRI VỌNG) → SẼ KHÉO DỤNG CÔNG ĐÚNG ĐẮN

1. KHÔNG ĐỐI TRỊ

→ **KHÔNG CHỈ - KHÔNG QUÁN.**

2. KHÔNG TẠO TÁC

- KHÔNG CẦN KHỎI “CÁI BIẾT” để BIẾT .
- Không biết về, biết theo như đếm vọng tưởng.
- KHÔNG CẦN DỨT TRỪ VỌNG TƯỞNG.

3. CHỈ DÙNG TRÍ TUỆ thấu suốt vọng niệm không thật.

4. Không theo vọng tưởng.

5. Sống bằng bản tâm chân thật lặng mà sáng biết.

* Cho thấy: **PHÁP TRI VỌNG**, không phải trừ dẹp vọng tưởng.

* Do đó, không giống với việc “Vớt Bọt Lầy Nước” như quan điểm trên.



Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ một

* Tiết 31-32:

Trước khi Thiền phái
TRÚC LÂM YÊN TỬ ra đời



KHÁI QUÁT CHUNG

01 BUỔI ĐẦU PHẬT GIÁO TRUYỀN VÀO VIỆT NAM

❖ **Buổi đầu:** Thời Vua A Dục, khoảng năm 325 (Trước Công Nguyên).

02 THIỀN TÔNG (Thiền Tổ Sư) TRUYỀN VÀO VIỆT NAM

1 Dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi: Năm 580.

2 Dòng Thiền Vô Ngôn Thông: Năm 820.

3 Thiền phái Thảo Đường: Năm 1069.

03 THIỀN TÔNG VIỆT NAM ĐƯỢC SÁNG LẬP

*** Sau khi kiết tập Kinh điển lần thứ 3:**

- Kinh điển Phật giáo được kiết tập qua bốn thời kỳ.

1 * Kiết tập Kinh điển lần thứ ba.

- Do Vua A Dục khởi xướng;
- Ngài Mục Kiền Liên Tử Đề Tu cùng 999 vị đại Tỳ Kheo A La Hán kiết tập. Sau Phật Niết bàn khoảng 300 năm.

2 * Sau khi Kiết tập Kinh điển, Vua cử 9 phái đoàn đi sang các nước khác để truyền bá Phật pháp.

- Phái đoàn thứ 8 do ngài Sona và Uttara đi về vùng Kim Địa, toàn cõi Đông Dương, trong đó có Việt Nam.
- Khi sang Việt Nam, đến vùng núi Tây Thiên.
- Nay vẫn còn dấu tích nền Chùa Nê-lê: Chùa Địa Ngục.

* Khoảng năm 325 TCN

Vua Asoka (A-Dục) và Tôn giả Mục Kiền Liên Tử Đệ Tu cử hai vị Thánh Tăng là Sona và Uttara đến toàn cõi bán đảo Đông Dương (có Việt Nam) để truyền bá đạo Phật.

* NGỌC PHẢ HÙNG VƯƠNG

* *Sách Lê Quý Đôn viết:*

Vua Hùng Vương thứ 7 (Chiêu Vương) lên núi Tam Đảo cầu Tiên thì đã thấy Chùa Thiên nhiên nhiên trên ấy.

* Trong khoảng năm 40

* *Tám Ni sư giúp 2 Bà Trưng đánh giặc.*

1. Công chúa Bát Nàn – 2. Bà Thiều Hoa. – 3. Bà Vĩnh Huy. – 4. Ni sư Phương Dung. – 5-6. Hai nữ tướng Nguyệt Thai và Nguyệt Độ. – 7. Công chúa Chiêu Dung – 8. Nữ tướng Hương Thảo.

* Ngài Khương Tăng Hội

* *Trung Tâm Luy Lâu, năm 180 (TK.2-3)*

- Sách sử hiện tại ghi chép Phật giáo có mặt đầu tiên tại Trung tâm Luy Lâu, thời ngài Khương Tăng Hội. **VẬY THÌ:**
- Ai là người làm Thầy xuất gia và truyền giới Tỳ Kheo cho ngài?

1 Dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi: Năm 580 – TK.6

- Ngài Tỳ-ni-đa-lưu-chi đắc pháp nơi Tam Tổ Tăng Xán.
- Tổ đã ấn chứng và chỉ dạy về phương Nam giáo hóa.
- Năm 580, ngài sang Việt Nam trụ trì chùa Pháp Vân.
- Dòng thiền này mang màu sắc Ấn Độ, truyền thừa được 19 thế hệ.

2 Dòng Thiền Vô Ngôn Thông: Năm 820 – TK.9

- Thiền sư Vô Ngôn Thông, người Trung Hoa, đệ tử đắc pháp nơi Tổ Bá Trượng.
- Dòng thiền này được truyền vào Việt Nam năm 820.
- Sang Việt Nam, Sư trụ trì chùa Kiến Sơ. Truyền thừa được 17 thế hệ.

3 Thiền phái Thảo Đường: Năm 1069 – TK.11

- Vua Lý Thánh Tông đánh Chiêm Thành, bắt tù binh về.
- Có giao một vị giúp việc cho Vị Tăng Lục. Vị giúp việc tự ý sửa Ngũ Lục.
- Vị Tăng Lục ngạc nhiên, trình lên Vua, mới biết là Thiền sư Thảo Đường, đệ tử Ngài Tuyết Đậu Trùng Hiên, Tông Vân Môn, Trung Hoa. Sau người đến tham học càng đông, phát triển thành Thiền phái Thảo Đường tại Việt Nam. Truyền thừa được 6 thế hệ.

YÊU CẦU TRÌNH BÀY NGẮN GỌN, ĐỦ Ý

1. THIỀN PHÁI TỖ NI ĐA LƯU CHI - Thế kỷ 6:

Cuối thế kỷ thứ sáu, thiền sư Tỳ Ni Đa Lưu Chi người Nam Thiên Trúc sang Trung Hoa, đắc pháp với tam tổ Tăng Xán và được Tổ chỉ dạy về phương Nam truyền đạo. Vâng lời dạy của Tam Tổ, Sư đến Việt Nam ở chùa Pháp Vân tháng ba năm Canh Tý (580), sau đó truyền pháp cho thiền sư Pháp Hiền, người Việt Nam mở đầu cho dòng thiền tông "Giáo ngoại biệt truyền" tại đất Việt, truyền thừa được 19 thế hệ.

2. THIỀN PHÁI VÔ NGÔN THÔNG - Thế kỷ 9:

Do thiền sư Vô Ngôn Thông, người Trung Hoa truyền sang. Là đệ tử đắc pháp của tổ Bá Trượng. Sách Truyền Đăng Lục gọi Ngài là **BÁT NGŨ THÔNG**.

Năm 820, Sư từ Quảng Châu qua Việt Nam ở chùa Kiến Sơ, làng Phù Đổng, huyện Tiên Đức, Bắc Ninh, gặp nhà sư Lập Đức tiếp nhận được tông chỉ, Sư truyền pháp và đổi tên là Cảm Thành. Từ đó, Việt Nam có thêm dòng thiền Vô Ngôn Thông, cũng gọi là dòng Kiến Sơ, truyền thừa được 17 thế hệ.

3. THIỀN PHÁI THẢO ĐƯỜNG - Thế kỷ 11:

Do thiền sư Thảo Đường, một vị tăng được phát hiện trong nhóm tù nhân bắt được của Chiêm Thành mà vua Lý Thánh Tông đã đem quân chinh phạt năm 1069. Sư cũng là người Trung Hoa, thuộc truyền thống của thiền sư Tuyết Đậu - Minh Giác, tông Vân Môn, truyền thừa được 6 thế hệ.



✿ THIỀN CÓ MẶT TẠI VIỆT NAM TỪ KHI NÀO?

1. THIỀN HỌC NÓI CHUNG

- Thiền là cốt tủy của đạo Phật.
 - Nói đến đạo Phật là nói đến Thiền.
- Thiền có mặt tại Việt Nam từ khi Phật giáo được truyền vào Việt Nam.

2. THIỀN TÔNG

Từ khi Ngài Tỳ-ni-đa-lưu-chi truyền vào, năm 580.

3. THIỀN TÔNG VIỆT NAM

Từ khi Sơ Tổ Trúc Lâm sáng lập, Thế Kỷ 13.